

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
<b>VN - Index</b>	944.42	+0.12%	+1.12	444.33	9190.8	200	81	189
<b>Vn30 - Index</b>	909.49	+0.66%	+5.98	194.15	5450.7	17	3	10
<b>Vn - Mid</b>	1016.64	+0.56%	+5.64	141.56	2312.8	33	13	24
<b>HNX - Index</b>	140.33	-0.39%	-0.55	49.28	770.7	65	59	80
<b>Upcom - Index</b>	63.71	-0.38%	-0.24	36.69	481.7	92	61	85
<b>VNX-ALL</b>	1389.97	+0.40%	+5.48	436.72	9143.2	143	78	155

### ĐIỂM NHẤN PHIÊN GIAO DỊCH

Thị trường mở cửa kém tích cực, sắc đỏ duy trì trong hầu hết thời gian của ngày giao dịch, trước khi vươn lên khỏi tham chiếu và lấy lại sắc xanh sau phiên ATC.

Tương quan tăng giảm tương đối cân bằng dù có phần nhỉnh hơn đôi chút của số lượng mã tăng.

Với những cái tên như TCB, MBB, VPB, VCB, HDB, BID... hiện diện trong top đầu tác động đến VNINDEX thì Ngân hàng là nhóm gánh cả thị trường, TCB đứng đầu về mức tác động cũng như giá trị giao dịch. Trong khi đó, ở chiều ngược lại là những cái tên như GAS, VNM, SAB...

#### Chỉ số VN-Index



#### Chỉ số VN30-Index



#### Chỉ số HNX-Index



**TIÊU ĐIỂM- NEWS FOCUS***CVPT: Trần Thị Hồng Nhung***Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – VPB VN**

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank - mã chứng khoán VPB) vừa công bố báo cáo tài chính quý 3/2020.

Theo đó, tính đến 30/9, ngân hàng ghi nhận tăng trưởng tín dụng hợp nhất đạt 16,5%, trong đó ngân hàng riêng lẻ đạt 19,34% - gấp hơn 2 lần tăng trưởng bình quân của ngành. Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất dưới 3%, trong đó riêng nợ xấu tại ngân hàng riêng lẻ giảm từ mức 2,18% cuối năm 2019 xuống còn 2,01%.

Lợi nhuận trước thuế của ngân hàng sau 9 tháng của VPBank đã đạt 92% kế hoạch đề ra hồi đầu năm, tương đương mức gần 9.400 tỷ đồng, tăng trưởng khoảng 30% so với cùng kỳ. Trong đó lợi nhuận của ngân hàng mẹ đạt hơn 6.200 tỷ đồng, đóng góp 66% vào lợi nhuận hợp nhất. Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) và tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) lần lượt đạt 21,8% và 2,5% - thuộc nhóm cao trên thị trường.

**CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy – TCH VN**

CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (TCH) vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 2 (từ 1/7-30/9/2020) của niên độ tài chính 2020.

Trong quý vừa qua, TCH ghi nhận 1.937 tỷ đồng doanh thu, gấp gần 4 lần mức 494 tỷ đồng của cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế qua đó tăng 145%, từ 223 tỷ lên 546 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 440 tỷ đồng.

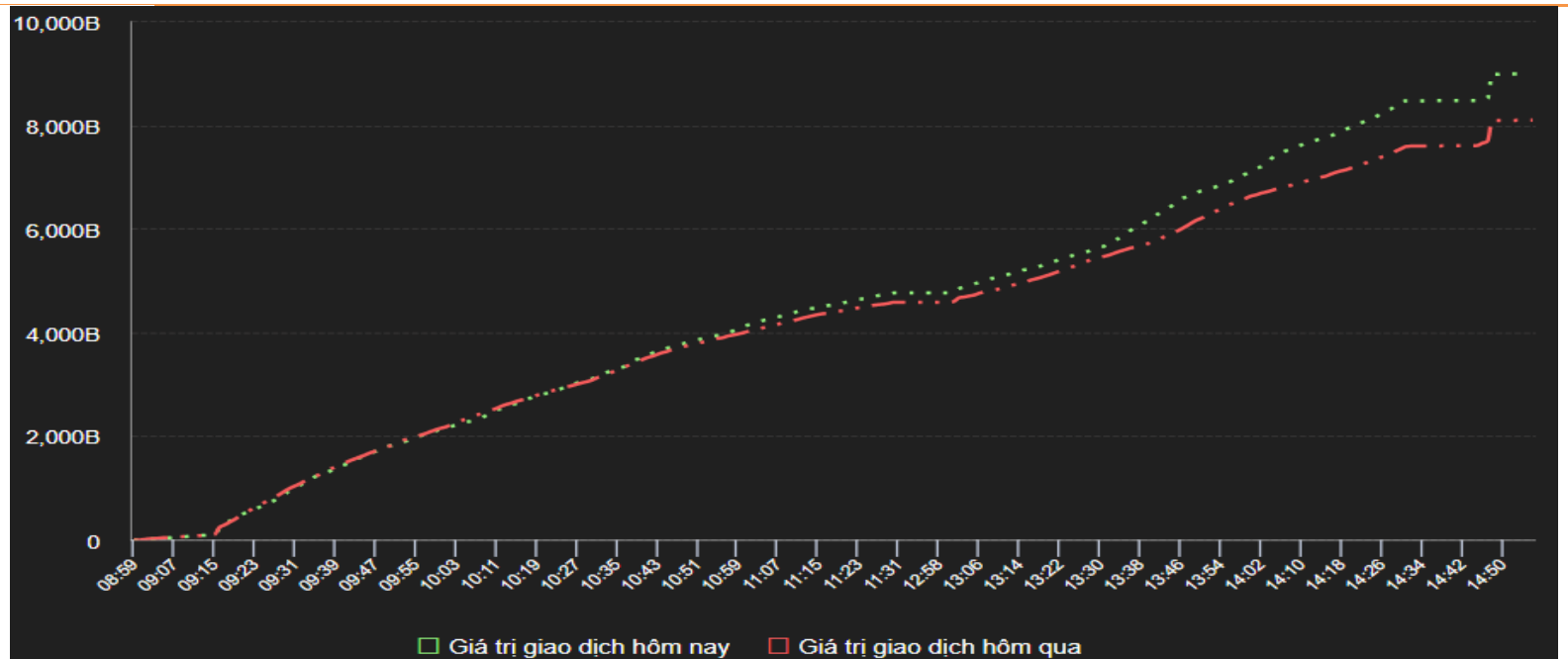
**CTCP Khử trùng Việt Nam – VFG VN**

CTCP Khử trùng Việt Nam (HoSE: VFG) vừa công bố báo cáo tài chính quý III với doanh thu thuần tăng 37% lên 623 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế theo đó tăng 43% đạt hơn 46 tỷ đồng.

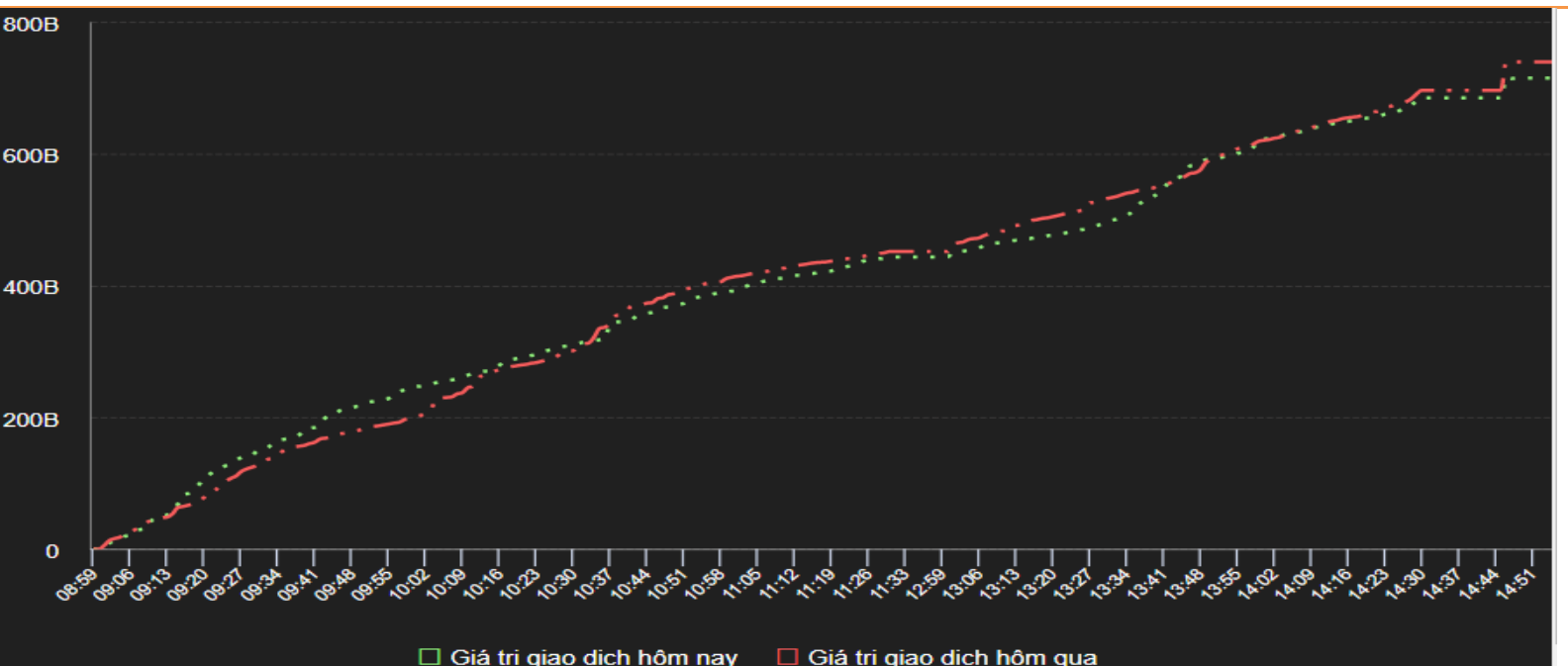
Tính chung 9 tháng đầu năm, công ty vẫn duy trì doanh thu gần 1.500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế tăng nhẹ lên 107 tỷ đồng.

**FACTSHEET**
**THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**
**THANH KHOẢN**

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	9,190.83	16.61%	444.33	14.09%

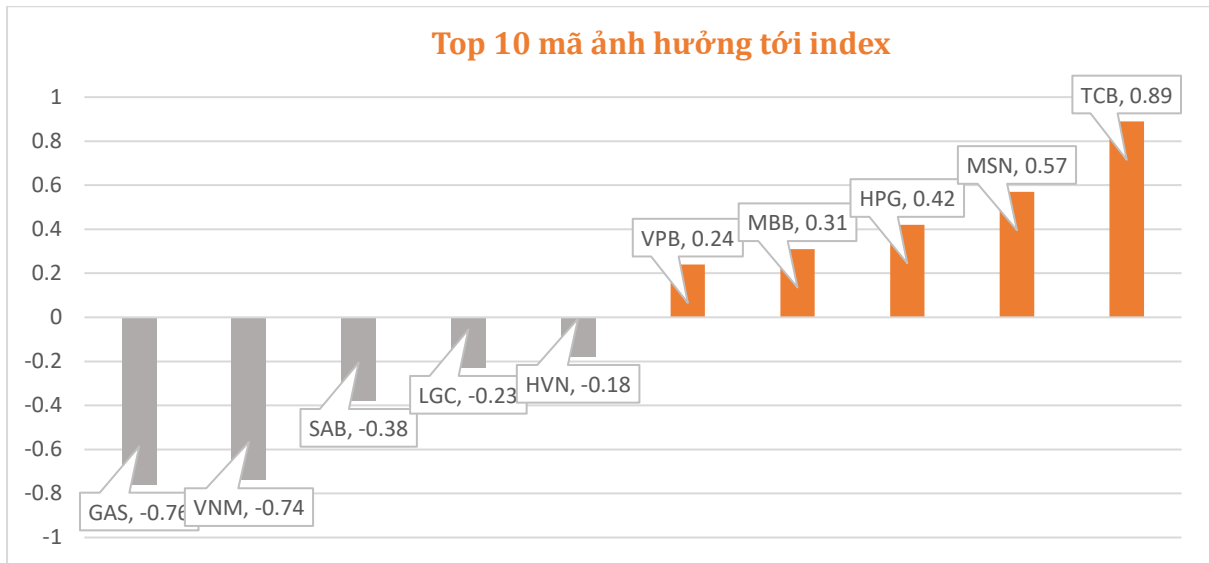


HNX	770.74	-0.31%	49.28	-0.53%
-----	--------	--------	-------	--------

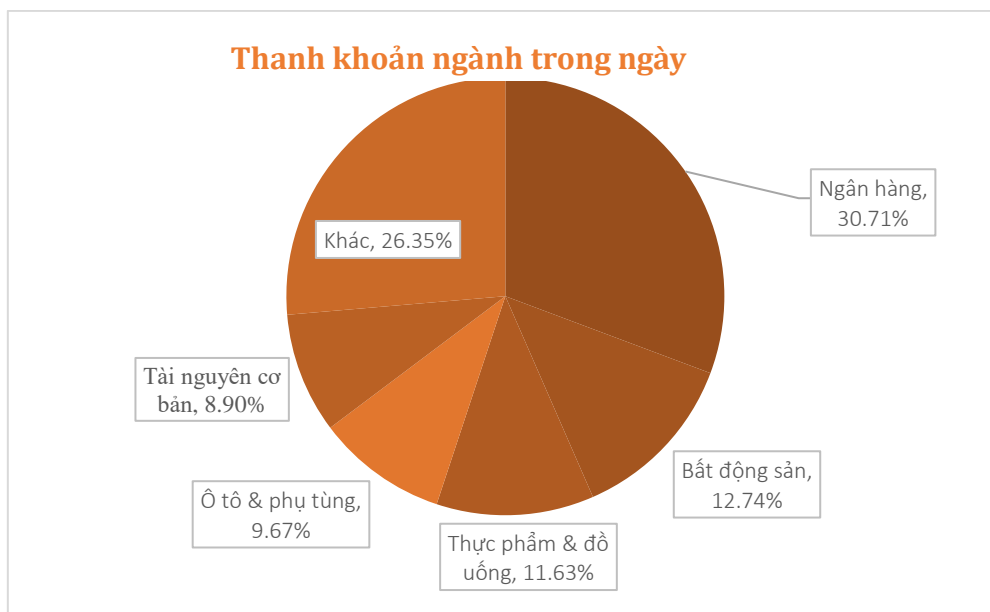


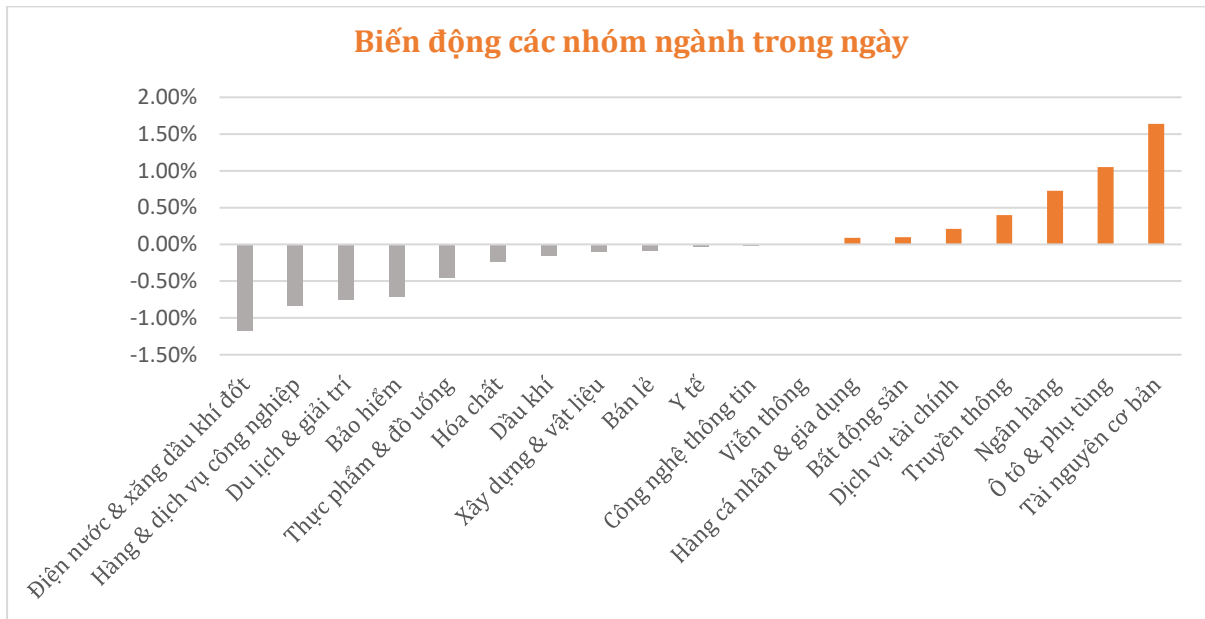
Thanh khoản theo thời gian trong ngày. Đơn vị: Tỷ Đồng (B)

Đường xanh lá: Giá trị giao dịch phiên hôm nay. Đường Đỏ: Giá trị giao dịch phiên liền trước.

**CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG LÊN INDEX**

**CỔ PHIẾU NỔI BẬT**

Top KLGD (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
<b>TCH</b>	36.95	<b>TCB</b>	823.47	<b>TCH</b>	275.6%	<b>HSG</b>	+6.5%	<b>VIX</b>	-6.2%
<b>TCB</b>	34.66	<b>TCH</b>	767.29	<b>TCM</b>	266.2%	<b>TCM</b>	+5.0%	<b>GAS</b>	-1.9%
<b>STB</b>	17.69	<b>MSN</b>	404.46	<b>TTA</b>	208.8%	<b>TTF</b>	+4.6%	<b>DGC</b>	-1.8%
<b>ITA</b>	13.34	<b>HPG</b>	385.43	<b>VPB</b>	193.9%	<b>DIG</b>	+4.5%	<b>GEX</b>	-1.7%
<b>HPG</b>	13.32	<b>VPB</b>	319.68	<b>TTF</b>	182.9%	<b>TCB</b>	+3.9%	<b>HVN</b>	-1.7%

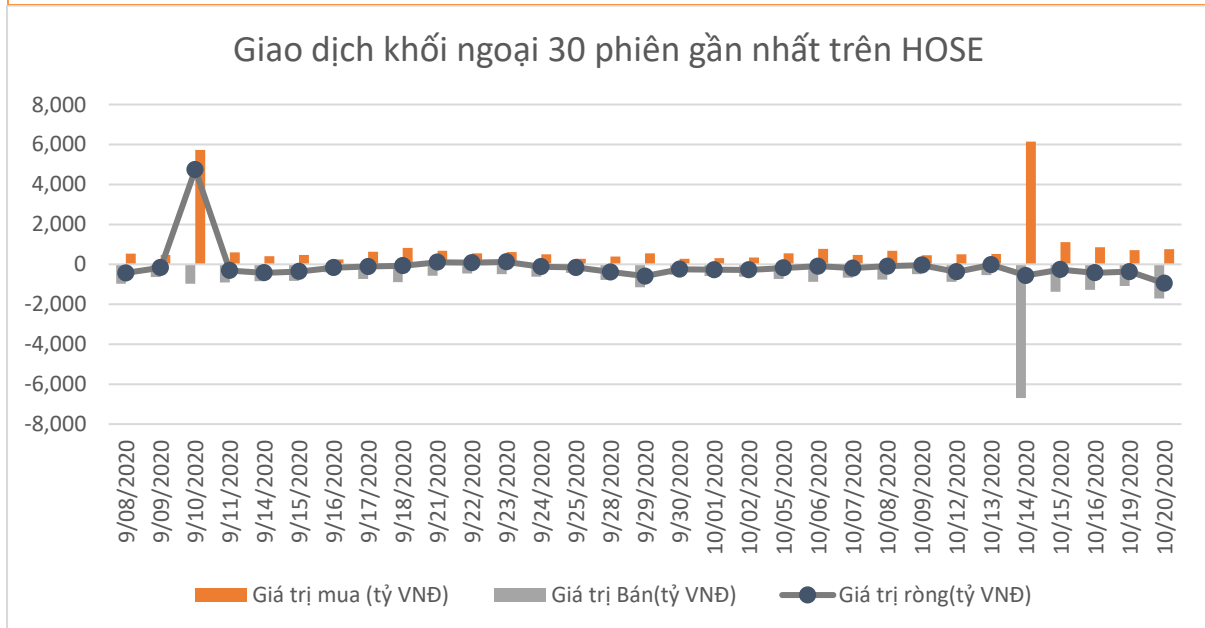
**NHÓM NGÀNH**




### GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE bán ròng 951.99 tỷ đồng còn trên HNX mua ròng 6.07 tỷ đồng.

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
<b>VCB</b>	56.46	<b>DIG</b>	538.82
<b>HSG</b>	28.40	<b>MSN</b>	282.12
<b>HPG</b>	18.84	<b>VPB</b>	67.27
<b>VIC</b>	14.43	<b>VHM</b>	67.17
<b>DPM</b>	13.90	<b>VNM</b>	50.37



**BẢNG SỰ KIỆN PHIÊN GIAO DỊCH 21/10/2020**

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký	Ngày thực hiện
<b>PVP</b>	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	21/10/2020	22/10/2020	20/11/2020
<b>VID</b>	HSX	Giao dịch 2.806.131 cp niêm yết bổ sung			21/10/2020
<b>TA9</b>	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500 đ/cp)	21/10/2020	22/10/2020	5/11/2020
<b>QLD</b>	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (251đ/cp)	21/10/2020	22/10/2020	5/11/2020
<b>SB1</b>	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	21/10/2020	22/10/2020	21/10/2020
<b>DHA</b>	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 (1.500 đ/cp)	21/10/2020	22/10/2020	12/11/2020
<b>DTN</b>	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	21/10/2020	21/10/2020	21/10/2020
<b>APS</b>	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020	21/10/2020	22/10/2020	21/10/2020
<b>PSC</b>	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020	21/10/2020	22/10/2020	21/10/2020
<b>PEN</b>	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trả cổ tức bằng tiền mặt (500 đ/cp)	21/10/2020	22/10/2020	30/10/2020

**XẾP HẠNG CỔ PHIẾU**

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
<b>Mua</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
<b>Tích lũy</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
<b>Trung lập</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
<b>Giảm tỷ trọng</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
<b>Bán</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

**XẾP HẠNG NGÀNH**

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
<b>Khả quan</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
<b>Trung lập</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
<b>Kém khả quan</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

**KHUYẾN CÁO**

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	<a href="mailto:vinhvt@ivs.com.vn">vinhvt@ivs.com.vn</a>	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	<a href="mailto:nguyendt@ivs.com.vn">nguyendt@ivs.com.vn</a>	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	<a href="mailto:nhungtth@ivs.com.vn">nhungtth@ivs.com.vn</a>	706
Đình Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	<a href="mailto:datdq@ivs.com.vn">datdq@ivs.com.vn</a>	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	<a href="mailto:linhpc@ivs.com.vn">linhpc@ivs.com.vn</a>	709

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
  VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: <b>(024) 35.730.073</b>  Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999  Email: <a href="mailto:ivs@ivs.com.vn">ivs@ivs.com.vn</a> Website: <a href="http://www.ivs.com.vn">www.ivs.com.vn</a>	P9-10, tầng 1, Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội  Điện thoại: (024) 35.730.073  Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q.3, Tp.HCM  Điện thoại: (028) 38.239.966  Fax: (028) 38.239.696